

Số: /BC-UBND

Chí Linh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 2237/UBND-NVKTGS ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân phường Chí Linh báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026; Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước phường Chí Linh giai đoạn 2026 - 2030. Năm 2026, Ủy ban nhân dân (UBND) phường tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách hành chính (CCHC), đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ với phương châm “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm) và gắn trách nhiệm người đứng đầu đối với kết quả CCHC; quan tâm nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành nhiều kế hoạch, quyết định, công văn, thông báo và nhiều ý kiến chỉ đạo quyết liệt, trọng tâm, kịp thời của lãnh đạo UBND phường, Ban Chỉ đạo CCHC đến các cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường Chí Linh năm 2026 với các nhiệm vụ trọng tâm như: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Thủ trưởng các phòng chuyên môn căn cứ thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện trên cơ sở bám sát kế hoạch của thành phố và phường; xác định cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ quan trọng trong cải cách hành chính tạo tiền đề cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; xác định mục tiêu cao nhất là: Sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

Chỉ đạo đầy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng hơn như: tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của phường; tuyên truyền trực quan như pano, áp phích,...; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của phường, trang Fanpage của phường trong đó tập trung tuyên truyền việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC), xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số, những nhiệm vụ đột phá năm 2026, việc tiếp nhận giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình, một phần, công tác số hóa hồ sơ TTHC, thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, sử dụng Biên lai điện tử trên hệ thống dịch vụ công; tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2026 với 07 nhóm nhiệm vụ trọng tâm; tuyên truyền các hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công phường... đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ đảng viên, công chức và người lao động của bộ máy chính quyền trên toàn phường trong việc thực thi công vụ góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường đã xây dựng 04 lượt chuyên mục và trên 40 tin, bài, phóng sự phát trên đài truyền thanh; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phường và trang Fanpage “Phường Chí Linh TP Hải Phòng” tuyên truyền về công tác cải cách hành chính...

Ủy ban nhân dân phường xác định công tác kiểm tra, tự kiểm tra giám sát là công tác thường xuyên, quan trọng nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Chỉ đạo phát động cán bộ, công chức tích cực tìm

hiệu, đề xuất, đăng ký áp dụng đề tài sáng kiến, cách làm hay về công tác CCHC trên địa bàn phường. Trong đó, khuyến khích đề xuất sáng kiến, giải pháp, biện pháp, cách làm mới trong việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC ở các lĩnh vực, cắt giảm thành phần TTHC không thực sự cần thiết, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, năng lực thực thi công vụ của CBCCVC, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, đột xuất tổ chức nhiều cuộc họp để thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị quyết liệt thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC trên địa bàn phường; thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp xúc đối thoại; lãnh đạo phường thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời phản ánh kiến nghị của công dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2026 (từ 15/12/2025-08/6/2026), UBND phường hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố giao, đạt kết quả tốt (Ủy ban nhân dân phường được giao 38 nhiệm vụ, đã hoàn thành đúng hạn 30 nhiệm vụ, 08 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn; không có nhiệm vụ quá hạn).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Triển khai thực hiện Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đặc biệt triển khai các nội dung hướng dẫn liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương như: Việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định, đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động của thủ tục hành chính và một số nội dung khác có liên quan đến xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

UBND phường ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường Chí Linh ban hành. Quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL của UBND phường đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL; công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của phường được thực hiện tốt, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao; đảm bảo các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.

Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành VBQPPL của UBND phường được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; chất lượng văn bản từng bước được nâng cao, bảo đảm yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên cũng như

tình hình thực tiễn tại địa phương.

1.2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Quyết định Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Chí Linh năm 2025 gồm 04 văn bản, trong đó, công bố 04 văn bản hết hiệu lực toàn bộ.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức rà soát các VBQPPL do phường ban hành có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc. Kết quả rà soát cho thấy: tổng số VBQPPL đã được rà soát là 05 Quyết định của Ủy ban nhân dân phường; trên cơ sở rà soát, đề xuất bãi bỏ toàn bộ 05 Quyết định nhằm bảo đảm sự phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức bộ máy sau sắp xếp.

1.3. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 theo đúng quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, Văn phòng HĐND và UBND phường đã tiến hành tự kiểm tra 01 văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả tự kiểm tra cho thấy: văn bản được ban hành đúng thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu về nội dung, hình thức; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành theo quy định của pháp luật; phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. Qua công tác tự kiểm tra, không phát hiện văn bản trái pháp luật; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; không có ý kiến phản ánh từ dư luận xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến VBQPPL của địa phương.

1.4. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn phường Chí Linh.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và nhân dịp Tết Bính Ngọ năm 2026.

Trong kỳ báo cáo, ủy ban nhân dân phường đã tổ chức 02 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp với 520 lượt người tham dự, cấp phát 10.000 tài liệu, tờ gấp PBGDPL cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn, đăng tải nhiều, tin bài tuyên truyền, PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử của phường, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng dân cư.

1.5. Về công tác theo dõi thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch: Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Chí Linh năm 2026; Triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn phường Chí Linh năm 2026.

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Trung ương và cấp thành phố ban hành như: Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo 100% các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm bám sát nội dung, tiến độ theo Kế hoạch của Thành phố. Đồng thời, cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai thực hiện Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Chí Linh.

Bên cạnh đó, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 06-CTr/TU; Kế hoạch hành động số 272/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/7/2025 trong năm 2026, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã được quan tâm sửa chữa nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo

cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; được trang bị máy tính kết nối internet, máy in, máy scan... phục vụ việc tiếp nhận hồ sơ, số hóa thành phần hồ sơ, đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Trung tâm phục vụ hành chính công phường lắp đặt hệ thống camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Trung tâm; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng, màn hình cảm ứng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử; các màn hình cảm ứng, thiết bị đọc mã vạch/mã QRcode phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến...

UBND phường ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác cập nhật, công khai và niêm yết 100% TTHC lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm; công khai về hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí ở những TTHC có thu phí và lệ phí; quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Đồng thời, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường (địa chỉ: <https://chuvanan.haiphong.gov.vn>) để tạo điều kiện cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức đến tìm hiểu, giám sát và thực hiện TTHC; các cơ quan do ngành dọc quản lý đã đưa đầy đủ thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng số TTHC đang thực hiện tại Trung tâm là 439 thủ tục, trong đó: số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã/phường là 374 (*một phần 155 thủ tục, toàn trình 219 thủ tục*); 1.929 thủ tục hành chính tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính; 65 TTHC của cơ quan ngành dọc (*33 TTHC lĩnh vực thuộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, 18 TTHC lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, 14 TTHC lĩnh vực Quân sự*).

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” đối với 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC trên địa bàn phường, đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa TTHC, giải quyết TTHC theo nội dung Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, và công khai kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hải Phòng.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình từ công khai các TTHC, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ. 99,78% hồ sơ được trả sớm và trả đúng hạn, tiết kiệm thời gian, công sức của cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC. Đa số người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng với thái độ phục vụ và thời gian giải quyết

các TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên địa bàn phường trong quý II/2026: 7590 hồ sơ, trong đó: Trực tuyến: 7590 hồ sơ đạt 100%; Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 32 hồ sơ. Đã giải quyết 7549 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn, đúng hạn 7497 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,31%; quá hạn 03 hồ sơ tỷ lệ 0,039%; từ chối không giải quyết 37 hồ sơ tỷ lệ 0,49%; 14 hồ sơ rút tỷ lệ 0,18%; đang giải quyết trong hạn 41 hồ sơ. Số hồ sơ được số hóa thành phần đạt: 100%; số hóa kết quả: 100%. Đã triển khai thực hiện thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường. Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã thực hiện thanh toán thành công phí, lệ phí trực tuyến với 3574 hồ sơ với tổng số tiền 22.750.000 đồng đạt tỷ lệ 100%.

Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết của cơ quan ngành dọc: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phát sinh 795 hồ sơ.

Thực hiện cấp 100% bản chứng thực điện tử cho công dân khi thực hiện thủ tục chứng thực.

Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc các nội dung về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của UBND thành phố Hải Phòng. Trung tâm phục vụ hành chính công phường đã thực hiện niêm yết công khai nội dung, số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC; tiếp nhận 03 phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính và hành vi hành chính, đã xử lý và công khai 03 PAKN theo đúng quy định (đạt 100%).

Trung tâm phục vụ hành chính công phường thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó: 95,3% người dân đánh giá mức độ rất tốt; 4% người dân đánh giá mức độ tốt; 0,7% người dân đánh giá mức độ bình thường. Thực hiện cấp 100% bản chứng thực điện tử cho công dân khi thực hiện thủ tục chứng thực.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo quy định. UBND phường tiếp nhận và thành lập Trạm Y tế phường Chí Linh.

Ủy ban nhân dân phường đã sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của các phòng ban chuyên môn, sửa đổi, bổ sung ban hành các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng ban và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo duy trì hoạt động hành chính không gián đoạn và không để khoảng trống quản lý sau khi hợp nhất các đơn vị hành chính.

Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Số biên chế được giao năm 2026: 44 người. Số viên chức có mặt: 40 người.

Sau khi có quyết định giao biên chế của thành phố Hải Phòng. UBND phường đã tổ chức phân bổ công chức, viên chức về các phòng ban, đơn vị đảm bảo theo quy định. Trong quá trình hoạt động UBND phường đã làm tốt công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cho từng công chức, viên chức phù hợp với văn bằng và năng lực, sở trường công tác của từng người.

Ủy ban nhân dân phường tăng cường chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp ở địa phương. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu đề xuất các nội dung cần phân cấp để nâng cao hiệu quả trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Căn cứ vào định hướng tạm thời các vị trí việc làm và yêu cầu trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm cán bộ, công chức các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã của UBND thành phố Hải Phòng. UBND phường đã tiếp tục yêu cầu các phòng ban, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và soát các tiêu chuẩn cán bộ, công chức theo vị trí việc làm. UBND phường đã ban hành quyết định phê duyệt Mô tả vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức phường theo Nghị định 361 và Quyết định phê duyệt mô tả vị trí việc làm của viên chức Trạm y tế phường đảm bảo theo quy định.

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Sau khi có văn bản chỉ đạo của các cấp quy định số lượng phó các phòng ban, chuyên môn UBND phường đã tiến hành bổ nhiệm bổ sung 02 phó các phòng ban, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường. Bổ nhiệm 01 Giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công; 01 Giám đốc Trạm y tế phường. Việc bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: Cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương luôn chấp hành tốt kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Đến nay, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đến mức phải kỷ luật.

Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý và kỹ năng nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm và quy hoạch sau đào tạo. Chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên, kịp thời đảm bảo theo đúng quy định hiện hành như: chế độ nghỉ hưu, nâng lương, tinh giản biên chế...

1.5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, thu chuyển nguồn) ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 151 tỷ 818 triệu đồng, đạt 145,8% dự toán giao. Thu ngân sách phường (không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, thu chuyển nguồn) ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 37 tỷ 408 triệu đồng, đạt 71,15% dự toán giao. Chi ngân sách phường ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 83 tỷ 712 triệu đồng, đạt 35,83% dự toán giao (trong đó chi đầu tư 10 tỷ 641 triệu đồng, đạt 22,8% dự toán giao, chi thường xuyên 73 tỷ 071 triệu đồng, đạt 39,87% dự toán giao). Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026 và đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2027; Thực hiện công khai số liệu thu chi ngân sách theo quy định. Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026, UBND phường đã kịp thời triển khai đến các đơn vị dự toán trực thuộc để tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó tập trung cắt giảm, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, nhất là chi hội nghị, hội thảo, công tác phí và các khoản chi hành chính khác. Kết quả, tổng số kinh phí tiết kiệm được là 4,652 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và tạo nguồn lực phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn phường. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án tồn đọng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra giải quyết kịp thời các vướng mắc trong đầu tư; đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch vốn giao theo quy định của pháp luật, điều chỉnh kịch bản giải ngân kịp thời, phù hợp với nguồn vốn và tiến độ thực hiện các dự án, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn. Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026 là 10,641 tỷ đồng, đạt 22,8% kế hoạch giao. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có.

Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật

về quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời triển khai rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng quản lý và sử dụng các cơ sở nhà, đất trên địa bàn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Kết quả rà soát cho thấy, các cơ sở nhà, đất cơ bản được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích, phù hợp với công năng và nhu cầu thực tế của địa phương. Việc bố trí, sử dụng tài sản công đã góp phần phát huy hiệu quả giá trị tài sản nhà nước, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; đồng thời hạn chế tình trạng tài sản bỏ trống, sử dụng kém hiệu quả hoặc gây lãng phí. Qua kiểm tra, rà soát, không phát hiện trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích cá nhân; không có tình trạng cho mượn, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc sử dụng tài sản công sai mục đích, trái quy định của pháp luật. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định, từng bước nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong quản lý và sử dụng các nguồn lực được giao. Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí chi thường xuyên, quản lý và khai thác hiệu quả tài sản công, bố trí và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, chất lượng dịch vụ công và tăng nguồn thu sự nghiệp.

1.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Ủy ban nhân dân phường đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND thành phố về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. UBND phường đã ban hành kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026 về triển khai thực hiện Chính quyền điện tử trên địa bàn phường Chí Linh năm 2026, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 29/01/2026 về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn phường Chí Linh năm 2026. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNEiD). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai nhiều dịch vụ công liên thông như đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng; liên thông trong lĩnh vực đất đai, thuế, ...

Triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp như: Ứng dụng đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến; cấp giấy phép xây dựng, đăng ký hộ kinh doanh, hộ tịch điện tử. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về cấp giấy phép xây dựng, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót, chuyển trường...

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 6.468 hồ sơ, Trong đó:

- Hồ sơ trực tuyến một phần: 6305 hồ sơ (tỉ lệ phát sinh hồ sơ 1 phần là 13,55%). Hồ sơ trực tuyến toàn trình: 1285 hồ sơ (tỉ lệ phát sinh hồ sơ toàn trình là 7,31%).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 99,31%.

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ của các DVCTT đạt 100%. Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ đạt 100%

(Kèm theo các phụ lục thống kê số liệu báo cáo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ủy ban nhân dân phường đã chủ động xây dựng và triển khai các Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026 trên địa bàn; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của cấp trên và đã đạt được kết quả nhất định, khả quan. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa Kế hoạch của phường thành nội dung thực hiện của cơ quan, đơn vị mình và tập trung triển khai thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm.

100% thủ tục hành chính và quy trình thực hiện được niêm yết công khai, đầy đủ tại Trung tâm phục vụ hành chính công; việc thực hiện số hóa, đơn giản hóa TTHC gắn với việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được triển khai đồng bộ và ngày càng đi vào nề nếp; việc hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận tiện, đúng hẹn; sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao.

Tích cực tuyên truyền về các nhiệm vụ CCHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực thi công vụ; công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và được thực hiện đồng bộ tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, chất lượng ban hành các văn bản QPPL tại UBND phường ngày càng được nâng cao. Kịp thời ban hành Kế hoạch công tác xây dựng văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ sau sáp nhập. Tình hình ban hành văn bản cơ bản tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

Ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao, nhân dân thấy mình luôn được tôn trọng thông qua việc tiếp xúc với cán bộ, công chức nhà nước nhất là các

công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công; việc hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận tiện, đúng hẹn.

Công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chỉ số CCHC của phường được thực hiện thường xuyên; quan tâm củng cố cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị mới, hiện đại cho Trung tâm phục vụ hành chính công; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; luôn lắng nghe tiếp thu các ý kiến phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước; tập trung, chủ động, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026; tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại hạn chế

Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có thời điểm thực hiện chưa kịp thời, công tác rà soát đơn giản hóa TTHC còn gặp khó khăn chưa có phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC.

Hiện tại địa phương chưa có công cụ để thống kê, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn phường đối với các TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chưa được phân quyền theo dõi, thống kê, báo cáo về TTHC theo ngành, lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ một cửa, một cửa liên thông theo quy định. Từ tháng 02/2026 đến nay, UBND phường đang phải thực hiện thống kê thủ công số liệu TTHC trên phần mềm các Bộ thông qua đầu mối kiểm soát TTHC của 12 hệ thống cấp bộ, ngành để tổng hợp, báo cáo số liệu TTHC trên địa bàn toàn phường.

UBND phường đang áp dụng chính sách miễn phí, lệ phí đối với một số thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến theo Nghị quyết của Thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, hệ thống hiện chưa cấu hình theo chính sách này, vẫn yêu cầu người dân thực hiện thanh toán theo mức phí chung, làm phát sinh thủ tục hoàn trả không cần thiết và tăng thêm quy trình, công việc xử lý cho cán bộ công chức tại trung tâm.

Tại một số thời điểm, nhất là trong khung giờ cao điểm, Hệ thống thông

tin giải quyết thủ tục hành chính của một số bộ, ngành hoạt động chưa ổn định, tốc độ truy cập còn chậm, dễ xảy ra tình trạng treo hệ thống khi thực hiện các thao tác nhiều bước như tiếp nhận, xử lý và trình ký hồ sơ; chức năng ký số văn bản (bao gồm ký số đầu vào và ký số văn thư) chưa được tích hợp đồng bộ hoặc phát sinh lỗi trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến việc ban hành kết quả điện tử và yêu cầu số hóa hồ sơ theo quy định (ví dụ Hệ thống của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, ...).

2.2. Nguyên nhân

Việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm dịch vụ công liên thông và phần mềm dịch vụ chuyên ngành ở một số thời điểm còn chậm, chưa đồng bộ; hệ thống dịch vụ công có lúc còn bị lỗi.

Một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại, chưa có thói quen giải quyết thủ tục hành chính môi trường mạng, điều kiện tiếp cận công nghệ số, kỹ năng số của người dân còn hạn chế, nhất là việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân phường theo tinh thần “05 rõ”; thực hiện đồng bộ các nội dung của nhiệm vụ cải cách hành chính với triển khai cơ chế "một cửa, một cửa liên thông"; nâng cao chỉ số CCHC của phường.

Tăng cường công tác kiểm soát TTHC, tích cực rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính, đề xuất với UBND thành phố các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện còn vướng mắc; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, số hóa, chứng thực điện tử, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, xử lý kịp thời những kiến nghị liên quan đến TTHC.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong chương trình Chuyển đổi số của thành phố.

Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản công, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước; tập trung, chủ động, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026; tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự

nghiệp công lập.

Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về CCHC; đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và toàn hệ thống chính trị trong mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của phường.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của công tác cải cách hành chính năm 2026; nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Quan tâm tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm theo ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ về kỹ thuật, tập huấn nghiệp vụ quản lý Website, biên tập tin, bài, ảnh... nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; lắng nghe, tiếp nhận, chỉ đạo xử lý kịp thời kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC, các quy định trong thực hiện TTHC, về ý thức thái độ, trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức.

Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị các Sở ngành tiếp tục quan tâm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp hoặc ủy quyền thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Đề nghị các Bộ, ngành sớm tích hợp, liên thông dữ liệu từ các hệ thống bộ, ngành về hệ thống tập trung, đồng thời phân quyền cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được truy cập, khai thác số liệu theo ngành, lĩnh vực phục vụ công tác theo dõi, báo cáo.

Đề nghị cơ quan quản lý hệ thống giải quyết thủ tục hành chính sớm cập nhật cấu hình miễn/giảm phí theo Nghị quyết của thành phố để bảo đảm thống

nhất giữa chính sách và thực tế vận hành. Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở ngành tiếp tục công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC bổ sung, bãi bỏ, sửa đổi để địa phương thực hiện công khai theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- TT Đảng ủy phường (để báo cáo);
- TT HĐND phường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- TT Dịch vụ sự nghiệp công;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hồng Vân

Phụ lục III
Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	46	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	51,78%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	56	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	29	
3.	Kiểm tra CCHC			Lịch kiểm tra CCHC của phường quý III, quý IV/2026
3.1.	Số đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	38	
4.1.1.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	30	
4.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.1.3.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
4.2.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	6305	
4.3.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0	0	Kế hoạch tổ chức đối

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Có = 1		thoại trong quý III, IV/2026

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	

¹Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
1.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	%	100%	
1.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phục thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	1929	
2.	Kết quả giải quyết TTHC		99,31%	
2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	7549	
2.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	7497	
2.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	100%	
2.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	3	
2.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	3	
2.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	100%	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số liệu về biên chế công chức			
1.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	44	Không tính quân sự
1.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	40	Không tính quân sự
1.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	04	
1.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
2.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	349	
2.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	332	
2.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	04	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	09	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	22,7	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	46.860	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	10.641,4	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	10	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	10	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
1.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100%	
1.1.1.	<i>Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	219	
1.1.2.	<i>Số lượng DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	219	
1.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	43,24%	
1.2.1.	<i>Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	<i>Thủ tục</i>	37	
1.2.2.	<i>Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	16	
1.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100	
1.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Thủ tục</i>	1285	
1.3.2.	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	1285	
1.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	99,61	
1.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	<i>Hồ sơ</i>	6305	
1.4.2.	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần</i>	<i>Hồ sơ</i>	6281	
1.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
1.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	3574	
1.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	43	